

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN L
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:02/2020/HS-ST

Ngày: 13/01/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thành Liêm

Các hội thẩm nhân dân: 1.Ông:Nguyễn Thành Vui

2 Ông Bùi Quang Phú

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Lê Thy

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 13/01/2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bình Phước xét xử vụ án hình sự thụ lý số 110/2019/TLST-HS ngày 17/12/2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 112/2019/QĐXXST-HS ngày 25/12/2019 và thông báo về việc thay đổi thời gian xét xử ngày 07/01/2020 của Tòa án nhân dân huyện L đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc T , sinh năm 1983, Tại Bình Phước. Tên gọi khác: không Nơi cư trú:Ấp H, xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước;Nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn:không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Ngọc Đ, sinh năm: 1959 và bà Lê Thị P, sinh năm: 1959; bị cáo chưa có vợ ;Tiền án: không;Tiền sự: không.

Bị bắt tạm giam từ ngày 30/9/2019 đến nay có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Chị Đào Thị N sinh năm 1991(Vắng mặt)

Địa chỉ:tổ 5, khu phố N, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bình Phước.

Chị Đào Thị L sinh năm 1991(Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp K57, xã T, huyện L, tỉnh Bình Phước.

Anh Ngô Quang T sinh năm 1990 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Khu phố N, thị trấn L, huyện L tỉnh Bình Phước.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Ngọc Đ sinh năm 1959 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp H, xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 02/8/2019 Nguyễn Ngọc T vào quán cafe hiệu T T của chị Đào Thị N thuộc khu phố N, thị trấn L, huyện L tỉnh Bình Phước uống nước và nghỉ trưa đến khoảng 14 giờ bị cáo đến quầy tính tiền nước nhưng do thấy chị N chủ quán và chị L cũng là người trong quán nước đang ngủ. Bị cáo nhìn thấy có 2 điện thoại di động của chị N và L một cái màu xanh và một cái màu trắng bị cáo không rõ hiệu gì. Thấy vậy, bị cáo nảy sinh lòng tham nên đã lấy trộm bỏ vào túi quần sau đó quay trở ra và bị cáo gọi tính tiền, lúc này anh P là chồng của chị N tính tiền xong bị cáo về nhà ở xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước. thay sim khác vào để sử dụng. Sau khi phát hiện bị mất điện thoại, chị N và L đã trình báo Công an.

Đến khoảng 11 giờ ngày 04/8/2019 khi bị cáo đang uống nước tại quán cafe TH thuộc ấp 4, xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước, lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện 2 chiếc điện thoại mà bị cáo trộm của chị N và chị L vào ngày 02/8/2019 sau đó đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can cấm đi khỏi nơi cư trú.

Trong quá trình điều tra, đến khoảng 18 giờ 30 phút ngày 29/9/2019 bị cáo vào quán phở H thuộc khu phố N, thị trấn L ăn phở bị cáo nhìn thấy điện thoại Iphone 6s Plus của anh Lê Quang T chủ quán, bị cáo tiếp tục trộm, sau khi bị mất điện thoại, anh T cùng với lực lượng công an theo định vị đã đến nhà bị cáo phát hiện chiếc điện thoại của anh T bị mất bị cáo đang để tại nhà của bị cáo nên đã lập biên bản tạm giữ tang vật cùng với chiếc xe mô tô mà bị cáo sử dụng khi đến quán phở của anh T.

Tại cơ quan điều tra Công an huyện L, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Bản cáo trạng số 04/CT-VKSLN ngày 16/12/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện L truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 điều 173 điểm h,s khoản 1 điều 51, điểm g khoản 1 điều 52, 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T 15 đến 18 tháng tù.

Bị cáo không tranh luận, không kêu oan.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử nghị án:

Bị cáo mong hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện L và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của bị cáo và những người tham gia tố tụng.

[2] Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người bị hại về thời gian và địa điểm xảy ra vụ án và toàn bộ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, có đầy đủ cơ sở khách quan xác định vào ngày 02/8/2019 bị cáo đã trộm 2 điện thoại di động của chị N và Chị L tại quán cà phê TT thuộc khu phố N, thị trấn L. Ngày 29/9/2019 bị cáo trộm điện thoại Iphone 6s Plus của anh T tại tiệm phở H thuộc khu phố N, thị trấn L.

Căn cứ kết luận định giá tài sản số 02/8/2019/KLHĐĐGTS ngày 04/8/2019 hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện L 02 chiếc điện thoại của chị N và chị L có giá trị 3.500.000đ.

Căn cứ kết luận định giá tài sản số 13/9/2019/KLHĐĐGTS ngày 29/9/2019 hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện L điện thoại Iphone 6s Plus của anh T có giá trị 3.000.000đ.

Trên cơ sở đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện L truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc T về tội Trộm cắp tài sản là có căn cứ.

[3] Bị cáo là người đã thành niên, có đủ năng lực hành vi dân sự nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xem thường pháp luật, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người bị hại được pháp luật hình sự bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự tại địa phương, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Do đó, cần có một hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo thành người có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản chiếm đoạt có giá trị không lớn nên được Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h,s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Trong thời gian từ 02/8 đến 29/9/2019 bị cáo đã 2 lần trộm tài sản lần đầu trộm 2 điện thoại trị giá 3.500.000, lần thứ hai trộm 01 điện thoại trị giá 3.000.000đ do vậy bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội hai lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 điều 52 bộ luật hình sự.

Xét về nhân thân: bị cáo tuy chưa có tiền án, tiền sự, nhưng chỉ trong thời gian ngắn bị cáo đã thực hiện liên tục hai lần trộm tài sản cho thấy về ý thức của bị cáo, mỗi khi nhìn thấy tài sản của người khác dễ sơ hở lập tức sẽ chiếm đoạt đem về nhà để sử dụng cho bản thân. Do vậy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người tốt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo là cần thiết được hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về vật chứng vụ án:

Đối với 3 chiếc điện thoại di động của bị hại, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L đã thu hồi và trả cho bị hại. Các bị hại cũng không yêu cầu bồi thường gì khác nên không xem xét.

Đối với chiếc xe mô tô bị cáo sử dụng làm phương tiện đi lại, đeo biển số 93T3-9622 là tài sản của ông Nguyễn Ngọc Đ nhưng không có giấy tờ chứng minh chủ sở hữu hợp pháp. Tuy vậy ông Đ vẫn yêu cầu Công an huyện L kiểm tra lại nguồn gốc xe đồng thời ông cũng yêu cầu trả xe cho ông.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L trung cầu giám định và tra cứu. Kết quả số máy, số khung không thay đổi và chiếc xe máy cũng không có đăng ký quyền sử dụng theo quy định. Như vậy coi như xe không có giấy tờ đăng ký nên cần tịch thu hóa giá sung công quỹ nhà nước.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác nên hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] **Về tội danh:** Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm: “Tội trộm cắp tài sản”.

[2] **Về điều luật áp dụng và hình phạt:**

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h,s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự :

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian tính tù từ ngày 30/9/2019.

Tiếp tục tạm giam bị cáo trong thời hạn 45 ngày. Tính từ ngày tuyên án để đảm bảo việc thi hành án.

[3] **Vật chứng vụ án:**

Tịch thu hóa giá sung công quỹ nhà nước 01 xe mô tô màu xanh, Nhãn hiệu, số loại (Tham khảo): số khung **RMKWCHAUM7K 200018**, Số máy **VKV1P52FMH-H 200018**.

Tịch thu tiêu hủy 01 biển số xe 93T3-9622.

(vật chứng đã được chuyển đến cơ quan thi hành án dân sự huyện L số 0006690 ngày 10/01/2020)

[4] **Về án phí:**

Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Bị cáo Nguyễn Ngọc T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

[5]Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Đối với bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận bản án hoặc niên yết.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện L;
- Bị cáo và đương sự;
- Bộ phận HSNV CA L;
- Phòng HSNC CA tỉnh Bình Phước;
- Chi cục THADS huyện L;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thành Liêm

